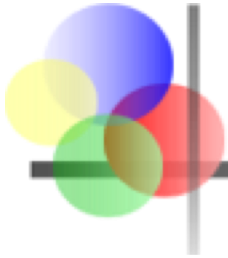


## **Chương 6**

# **CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM**



# NỘI DUNG

---

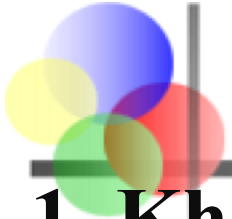
## **I. CNH, HĐH Ở VIỆT NAM**

1. Cách mạng công nghiệp và CNH
2. Các mô hình CNH trên thế giới
3. Tính tất yếu và nội dung của CNH, HĐH ở VN
4. CNH, HĐH ở VN trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4

## **II. HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ Ở VIỆT NAM**

1. Khái niệm, hình thức
2. Tác động
3. Phương hướng

# I. CÔNG NGHIỆP HÓA – HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM

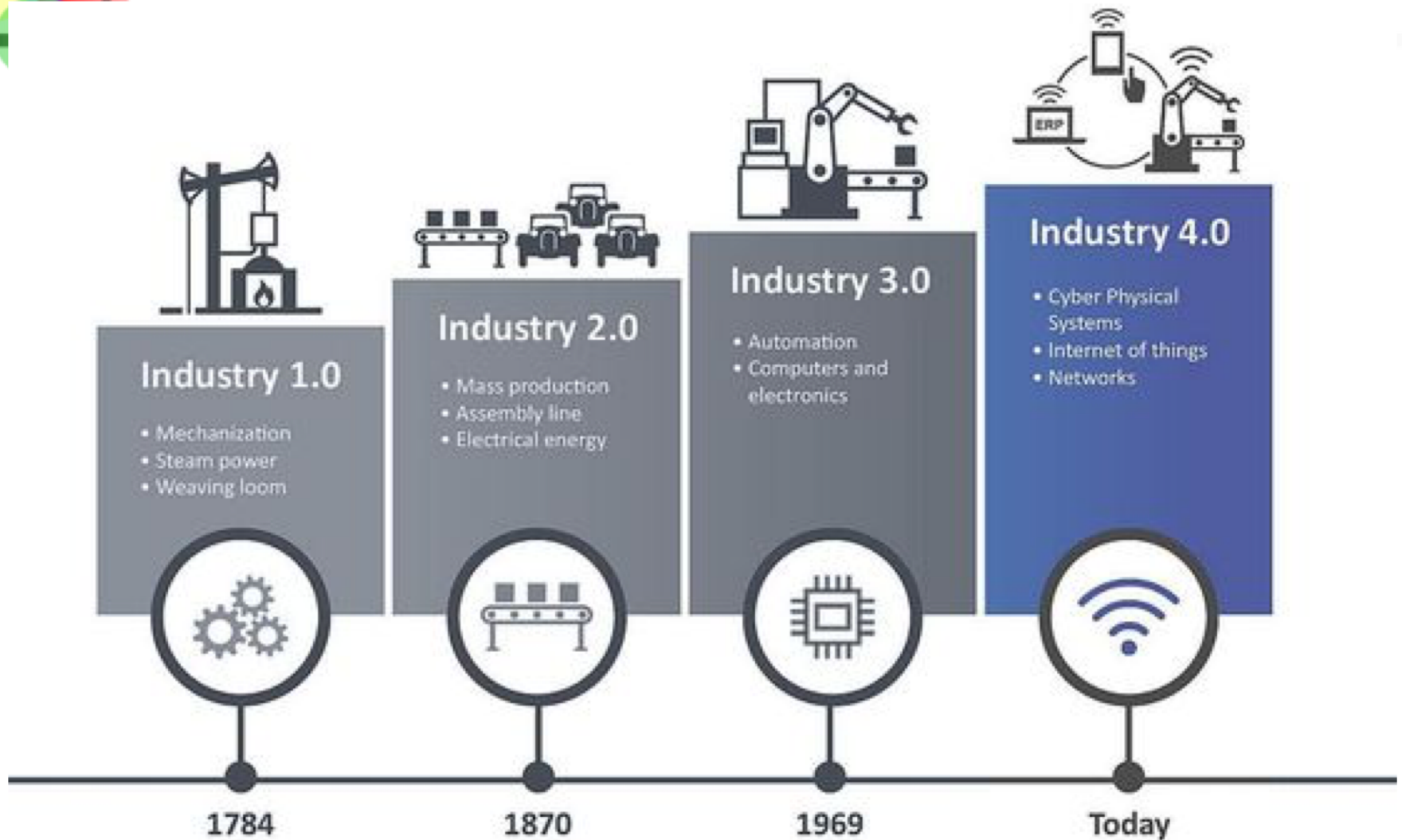


## 1. Khái quát cách mạng công nghiệp và CNH

### 1.1. Khái quát cách mạng công nghiệp

Cách mạng công nghiệp là những bước phát triển nhảy vọt về chất **trình độ của tư liệu lao động**, trên cơ sở những phát minh đột phá về máy móc, **kỹ thuật và công nghệ**, kéo theo sự thay đổi căn bản về trình độ **phân công lao động xã hội**, cũng như nâng cao **năng suất lao động** nhờ áp dụng một cách phổ biến kỹ thuật - công nghệ mới vào đời sống kinh tế, xã hội.

# Lịch sử các cuộc cách mạng công nghiệp







# Vai trò của cách mạng công nghiệp đối với phát triển

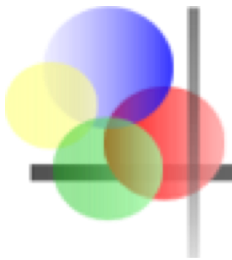
---

- Thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất
- Thúc đẩy hoàn thiện quan hệ sản xuất
- Thúc đẩy đổi mới phương thức quản trị phát triển

## 1.2. Khái niệm về công nghiệp hoá và các mô hình công nghiệp hoá



- ❖ **Khái niệm về công nghiệp hoá (industrialize)**
- ❑ **Công nghiệp hoá theo nghĩa hẹp** là quá trình thực hiện cơ khí hoá nền kinh tế
- ❑ **Công nghiệp hoá theo nghĩa rộng** là quá trình chuyển một nền kinh tế từ lao động thủ công, kỹ thuật lạc hậu sang nền kinh tế có trình độ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, hiện đại
- ❑ **Hiện đại hóa:** dùng để chỉ việc đưa một hoạt động, nền kinh tế đạt trình độ phát triển đang thống trị trong lĩnh vực hoạt động, hoặc các nền kinh tế.



# Những đặc điểm mới của CNH, HĐH ở VN hiện nay

---

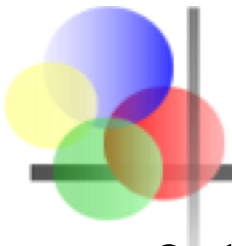
- CNH gắn liền với HĐH
- CNH, HĐH gắn với phát triển Kinh tế tri thức
- CNH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN
- CNH, HĐH trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế.



## *Các mô hình công nghiệp hoá tiêu biểu trên thế giới*

---

- ❖ Mô hình công nghiệp hoá của các nước tư bản cổ điển
- ❖ Mô hình công nghiệp hoá kiểu Liên Xô (cũ)
- ❖ Mô hình công nghiệp hoá của Nhật Bản và các nước công nghiệp hoá mới (NICs)



## 2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở VN

---

### 2.1. Tính tất yếu của CNH – HĐH ở VN

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở VN là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế - xã hội, từ sử dụng sức lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động với công nghệ, phương tiện, phương pháp tiên tiến hiện đại, dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học công nghệ, tạo ra năng suất lao động xã hội cao.

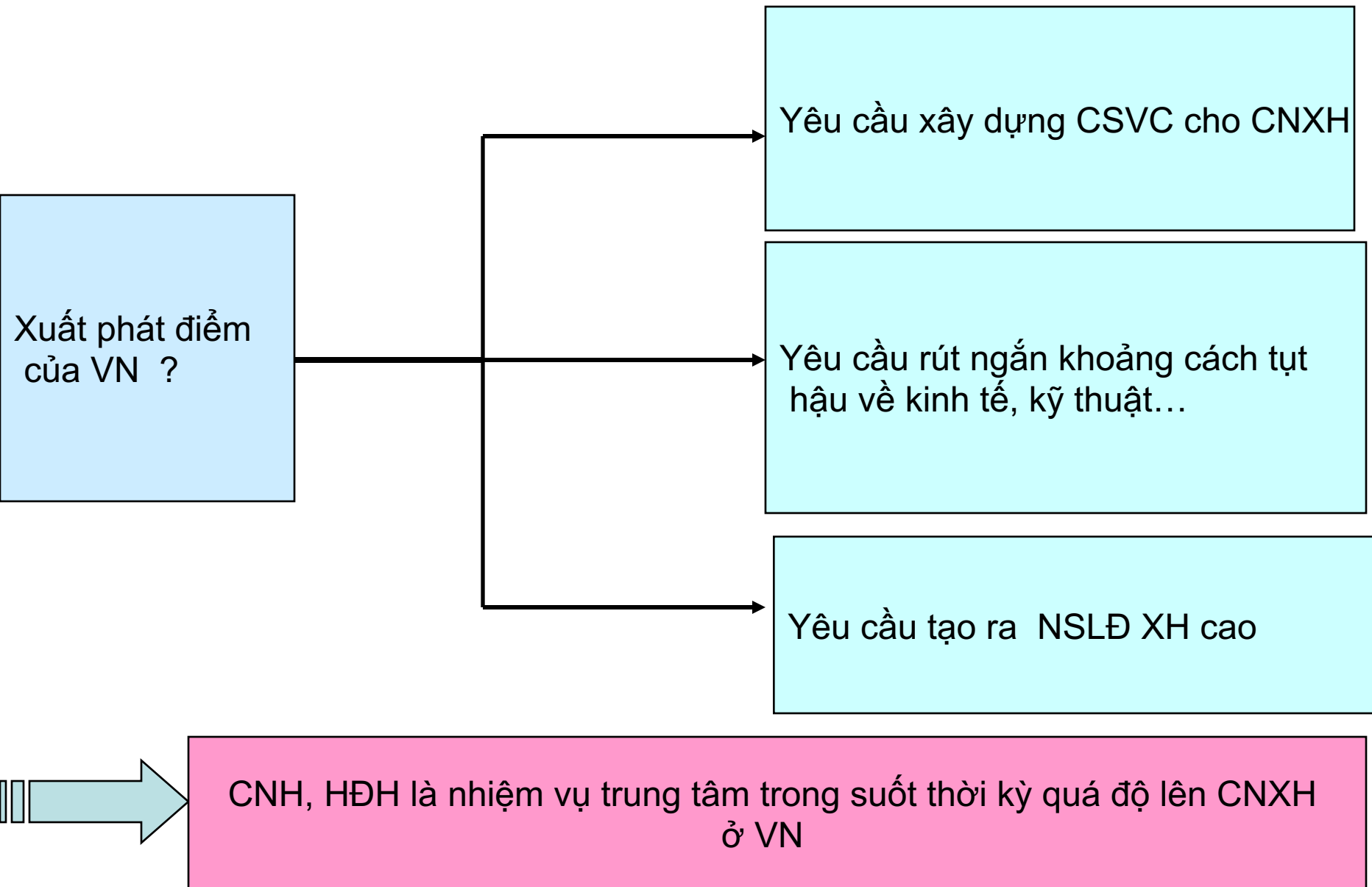


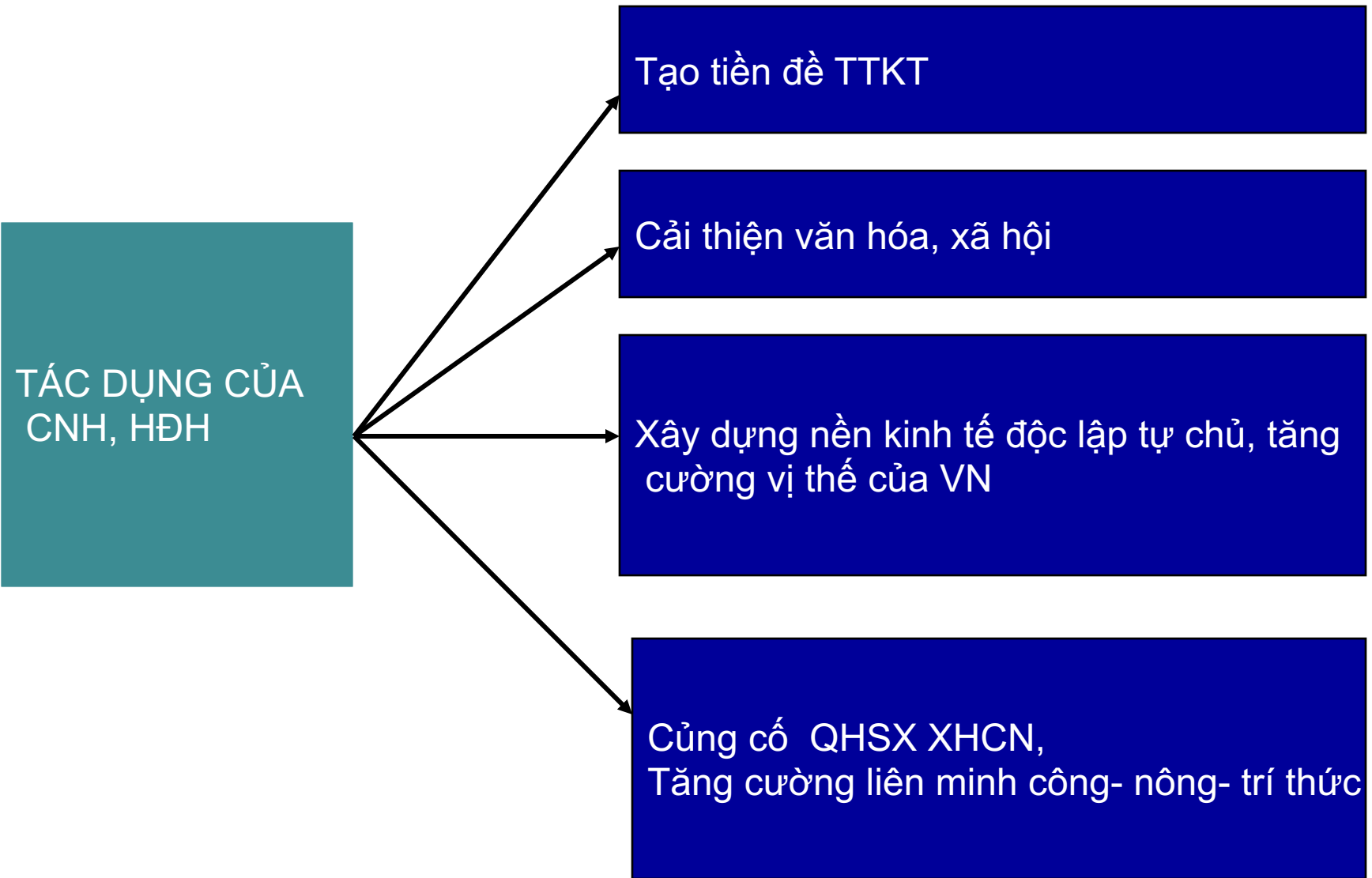
## 2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở VN

### 2.1 Tính tất yếu khách quan của CNH, HĐH ở VN

- Để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho nền kinh tế.
- Tiếp thu những thành tựu khoa học, công nghệ mới để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.
- Khai thác, phát huy và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước để phát triển kinh tế.
- Tăng cường tiềm lực cho an ninh, quốc phòng.
- Tạo điều kiện vật chất và tinh thần để xây dựng nền văn hoá mới và con người mới XHCN.

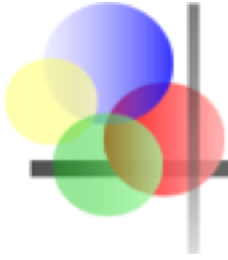
## 2. Tính tất yếu khách quan về CNH, HĐH








## 2.2. Nội dung cơ bản của CNH – HĐH ở VN



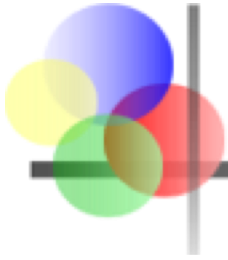
- ❖ Phát triển lực lượng sản xuất dựa trên cơ sở những thành tựu khoa học, công nghệ mới, hiện đại
- ❖ Chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, hợp lý và hiệu quả
- ❖ Tăng cường và củng cố quan hệ sản xuất XHCN



## (1) Phát triển lực lượng sản xuất dựa trên cơ sở những thành tựu khoa học, công nghệ mới, hiện đại

---

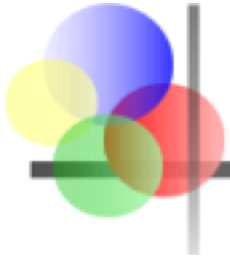
- Cơ sở vật chất - kỹ thuật của một xã hội là toàn bộ **hệ thống các yếu tố vật chất của LLSX** xã hội phù hợp với **trình độ kỹ thuật tương ứng** mà lực lượng lao động xã hội sử dụng để sản xuất ra của cải vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu cho xã hội.
- Cơ sở vật chất – kỹ thuật của CNXH : dựa trên nền tảng của CN, NN hiện đại; có văn hóa và KH tiên tiến.



## Nền kinh tế tri thức

---

Kinh tế tri thức: là nền kinh tế trong đó sự sản sinh, phổ cập, sử dụng tri thức đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển kinh tế, tạo ra của cải, nâng cao chất lượng cuộc sống. (OECD- Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế- 1995).



## Nền kinh tế tri thức

---

- Một ngành kinh tế được coi là ngành kinh tế tri thức : khi giá trị do tri thức tạo ra chiếm tỷ lệ áp đảo (khoảng 70%) trong tổng giá trị sản xuất của ngành đó
- Một nền kinh tế được coi là đã phát triển nền kinh tế tri thức khi tổng sản phẩm các ngành kinh tế tri thức chiếm khoảng 70% GDP



# Các bước chuyển của nền sản xuất

---

- **Từ kinh tế tự nhiên sang kinh tế nông nghiệp**
  - Kéo dài 6- 7 ngàn năm.
  - Động lực là tài nguyên sức người, sức cơ bắp, đất đai.
- **Từ kinh tế nông nghiệp sang kinh tế công nghiệp**
  - Kéo dài khoảng 250 năm.
  - Động lực là tài nguyên thiên nhiên, máy móc.
- **Từ kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức**
  - Từ những năm 80 của thế kỷ XX trở lại đây.
  - Động lực là tri thức.



## Đặc điểm của nền Kinh tế tri thức

---

- Tri thức trở thành LLSX trực tiếp, là nguồn lực quan trọng hàng đầu
- Các ngành kinh tế dựa vào tri thức, dựa vào các thành tựu mới nhất của KH-CN ngày càng tăng và chiếm đa số
- CNTT được ứng dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực
- Nguồn nhân lực nhanh chóng được tri thức hoá
- Mọi hoạt động đều có liên quan đến toàn cầu hoá kinh tế



# Tác động của KTTT

- Tác động lớn đến cơ cấu lao động : số công nhân cổ trắng chiếm đa số, không còn ranh giới giữa công nhân tri thức và nhà khoa học.
- Phân công lao động biến đổi mạnh: số ngành nghề cũ loại bỏ và số ngành nghề mới dựa trên công nghệ cao thay thế, hiện đại hóa công nghệ các ngành truyền thống.
- Cơ cấu kinh tế thế giới biến đổi sâu sắc:
  - Thương mại điện tử đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong thương mại thế giới.
  - Các HH, DV có hàm lượng trí tuệ cao ngày càng chiếm vị trí chủ chốt trong thương mại quốc tế.
- Đầu tư GD- ĐT, KHCN đóng vai trò quyết định đối với việc phát triển KTTT.
- Là cơ hội để các nước đi sau rút ngắn khoảng cách.




## Nội dung CNH, HĐH gắn với phát triển KTTT ở VN

---

- Phát triển mạnh các ngành và sản phẩm kinh tế có nhiều giá trị gia tăng cao dựa nhiều vào tri thức, kết hợp sử dụng nguồn vốn tri thức của con người VN với tri thức mới nhất của nhân loại.
- coi trọng số lượng và chất lượng TTKT trong mỗi bước phát triển của đất nước, từng vùng, địa phương, lĩnh vực...
- Xây dựng cơ cấu kinh tế hiện đại, hợp lý theo ngành, lĩnh vực, lãnh thổ.
- Giảm CP trung gian, nâng cao NSLĐ của các ngành, lĩnh vực nhất là các ngành, lĩnh vực có sức cạnh tranh cao.<sup>20</sup>

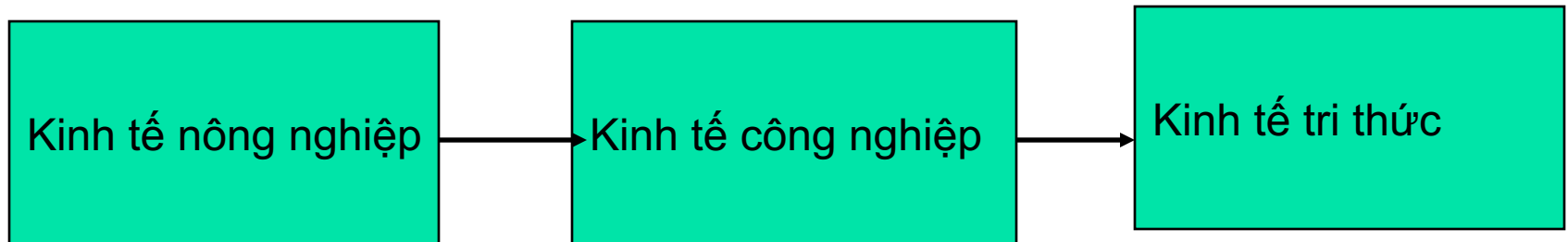




(1) Phát triển lực lượng sản xuất dựa trên cơ sở những thành tựu khoa học, công nghệ mới, hiện đại

---

❖ Trong bối cảnh thế giới chuyển sang nền Kinh tế tri thức, thực hiện CNH ở VN thực hiện đồng thời 2 nhiệm vụ



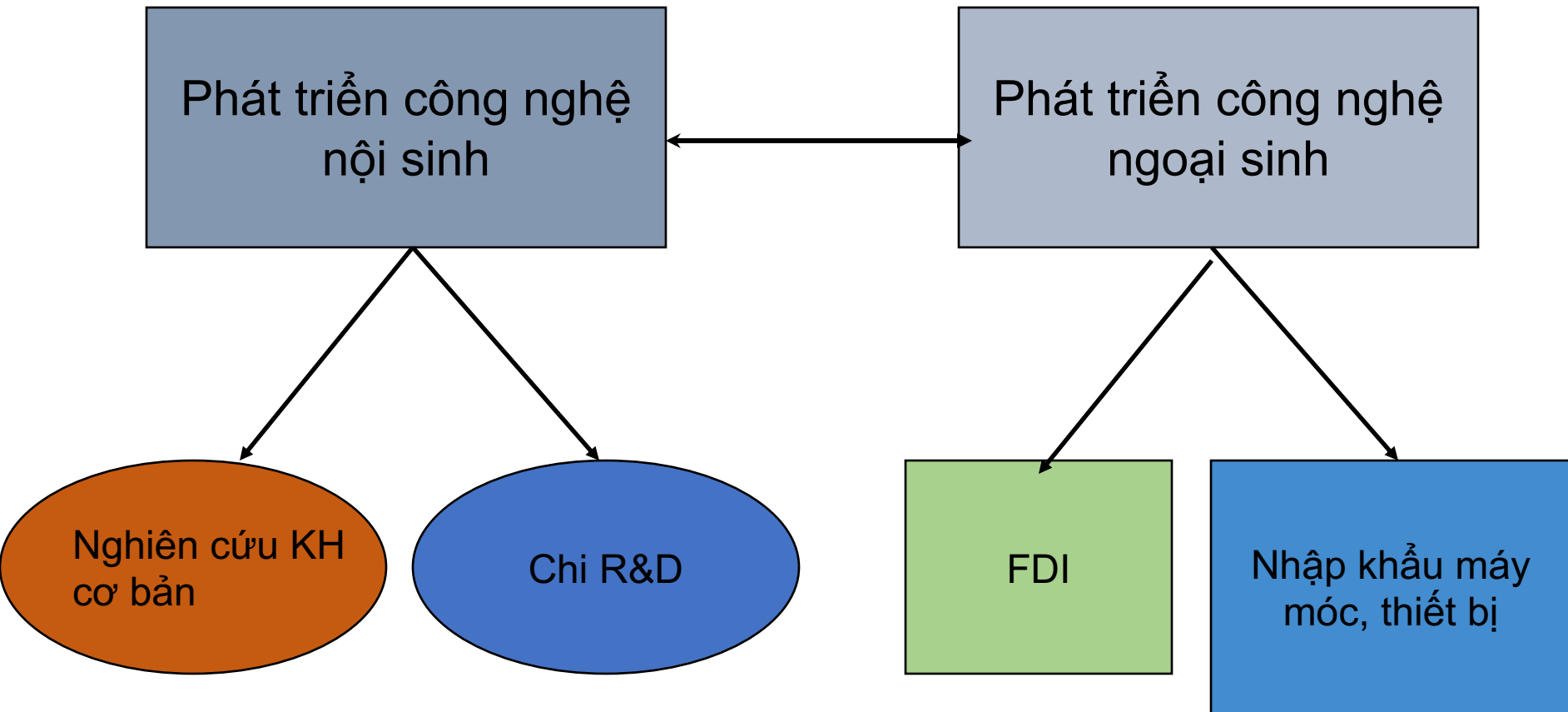


## Phương hướng

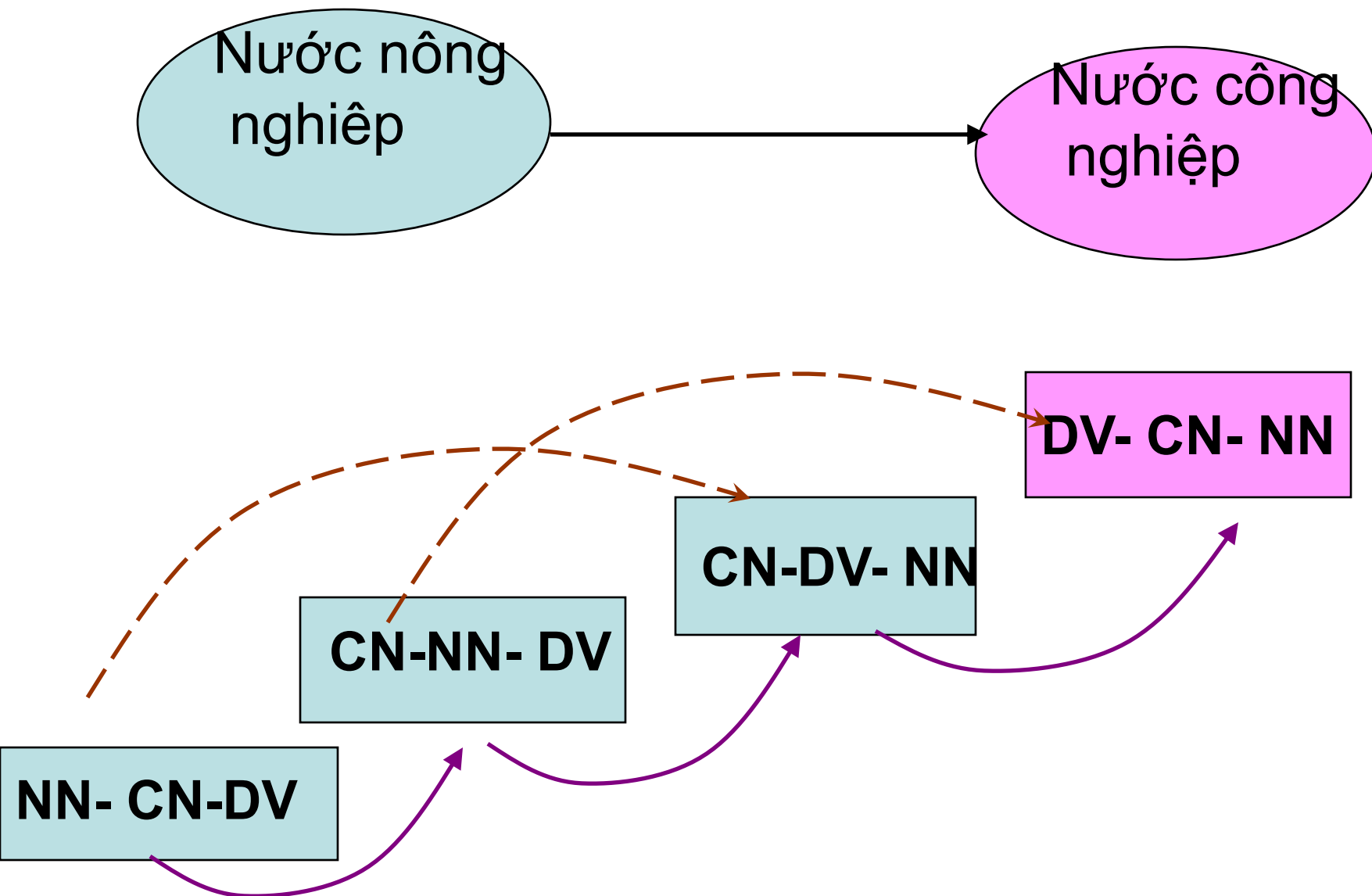
---

1. Hình thành công nghệ nhiều tầng, kết hợp nhiều trình độ, nhiều quy mô, cải tiến công nghệ truyền thống
2. Trong ngắn hạn, coi trọng công nghệ có quy mô vừa và nhỏ, vốn đầu tư thấp, thu hồi vốn nhanh, tạo nhiều việc làm
3. Đột phá công nghệ nguồn vào những ngành kinh tế tri thức

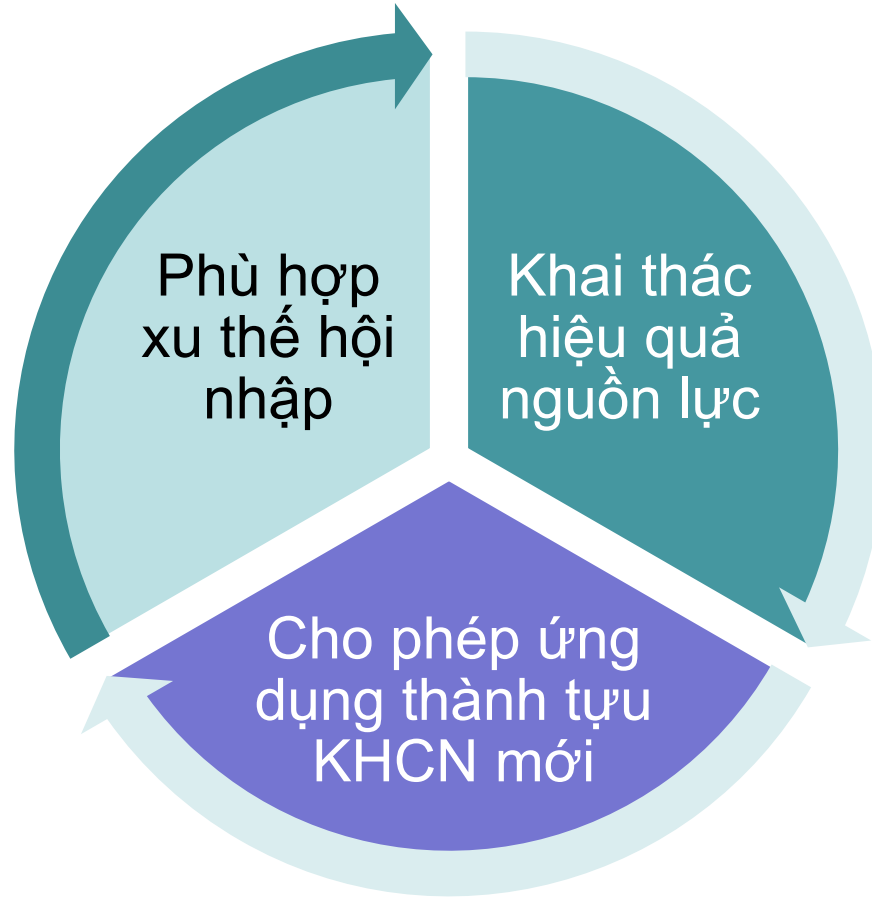
# ỨNG DỤNG KHCN Ở VN



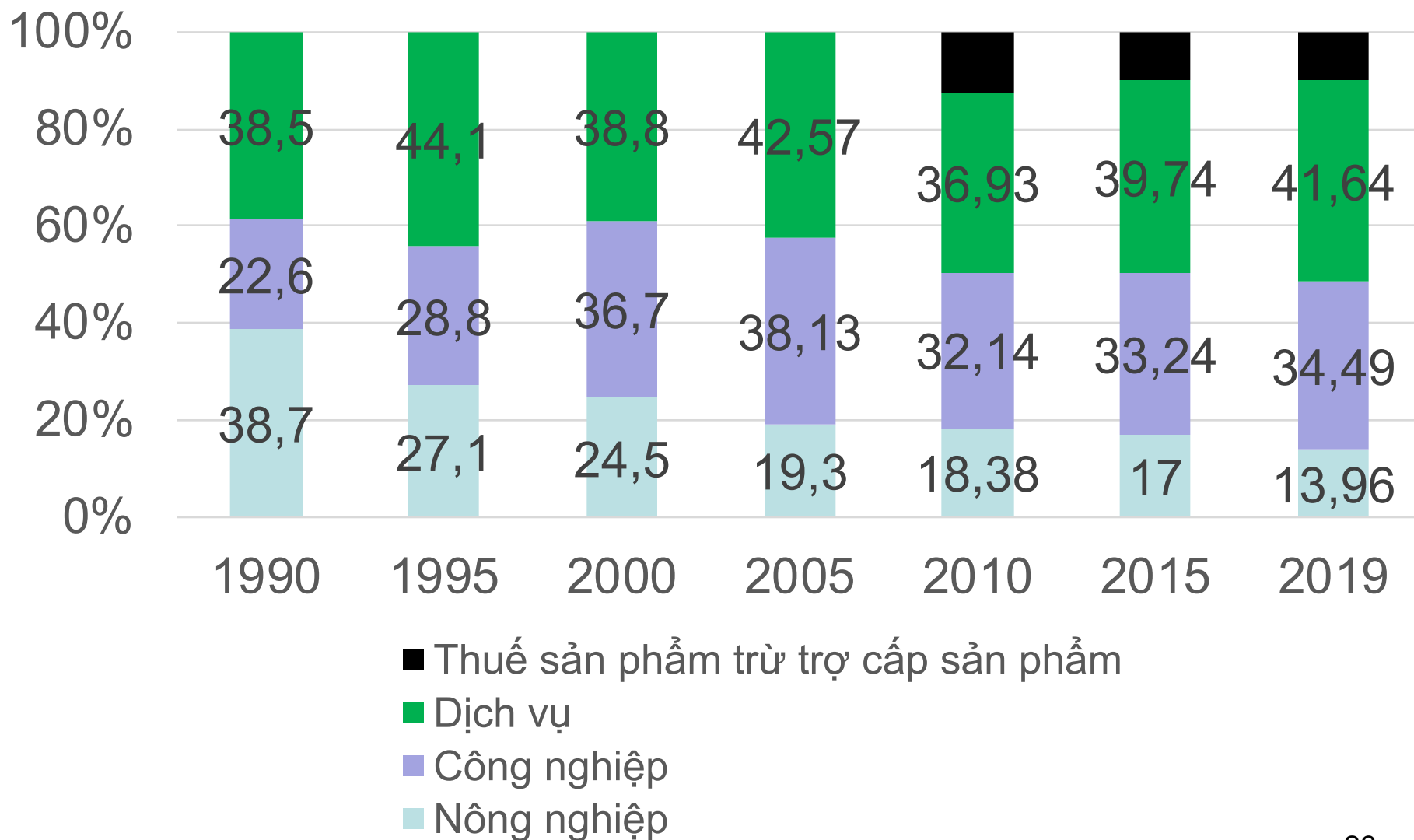
## (2) Chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, hợp lý và hiệu quả



# Cơ cấu kinh tế hợp lý



## Chuyển dịch cơ cấu GDP Việt Nam giai đoạn 1990-2019



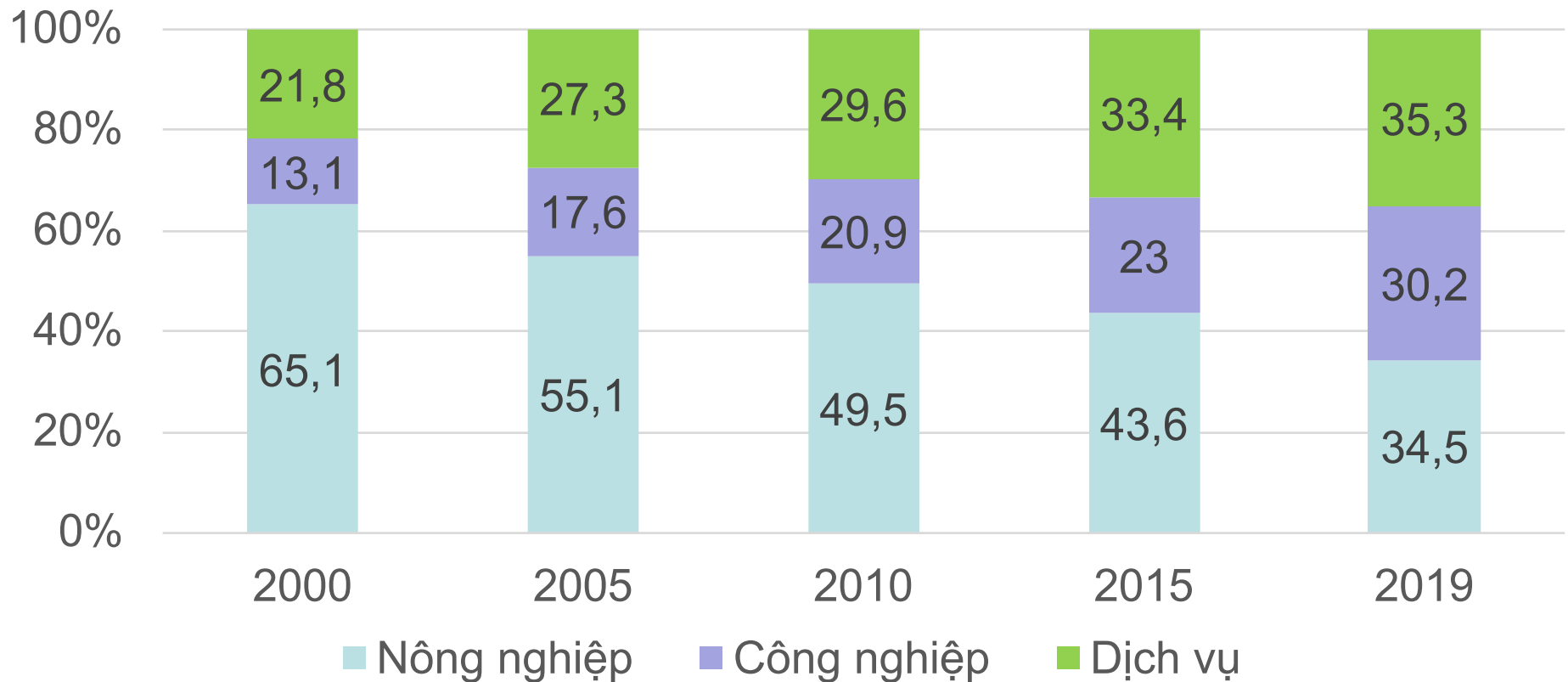
# \* Tính quy luật trong chuyển dịch cơ cấu lao động

[..\..\LINK\CHUONG11- COCAULAODONG.ppt](#)



# Chuyển dịch cơ cấu lao động

Cơ cấu lao động đang làm việc phân theo ngành %







# Phương hướng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phân công lại lao động xã hội

---

(1) Phát triển công nghiệp chế biến, hoạt động phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn

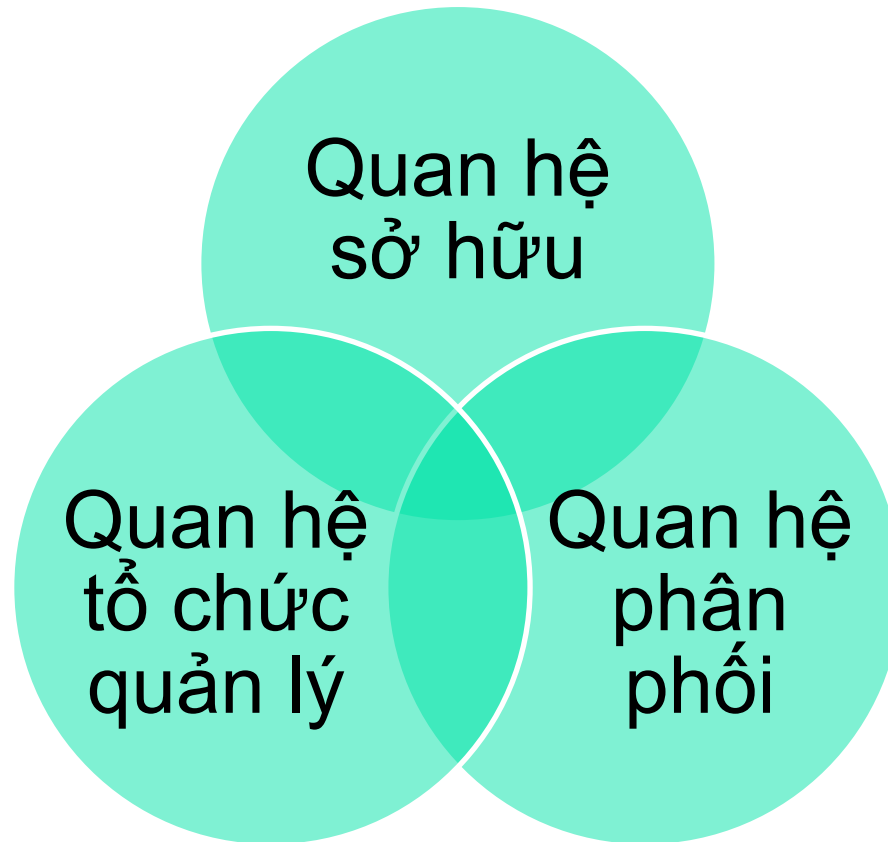
[..\..\LINK\chuong 11- DN HUONG TRAN.ppt](#)

(2) Phát triển ngành nghề truyền thống khu vực nông thôn.

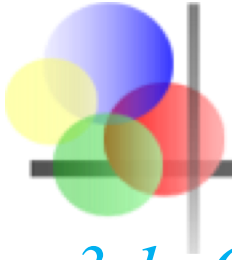
(3) Đào tạo lao động đáp ứng yêu cầu chuyển dịch

(4) Xuất khẩu lao động [..\..\LINK\chuong 11- xuatkchau laodong.ppt](#)

### (3) Tăng cường và củng cố quan hệ sản xuất XHCN



### 3. CNH, HĐH ở VN trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0



#### *3.1. Quan điểm về CNH, HĐH ở VN trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0*

- CNH, HĐH là sự nghiệp của toàn dân
- Phát huy nguồn lực con người trong quá trình CNH, HĐH
- Coi trọng việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ mới, hiện đại
- Phải đảm bảo hiệu quả kinh tế và xã hội
- Giữ vững độc lập, tự chủ đi đôi với mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế



## 3.2. CNH, HĐH ở VN thích ứng với cách mạng công nghiệp 4.0

---

- Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, hoàn thiện thể chế
- Phát triển khoa học công nghệ, ứng dụng thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0.
- Xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật về công nghệ thông tin và truyền thông.
- Phát triển ngành công nghiệp.
- Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn
- Cải tạo, mở rộng, nâng cấp và xây dựng mới có trọng điểm kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội.
- Phát triển hợp lý các vùng lãnh thổ.
- Phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Tích cực, chủ động hội nhập quốc tế.



## II. HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

---

### 1. Khái niệm và tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế quốc tế

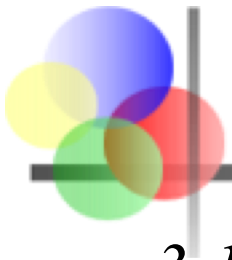
- Khái niệm: là quá trình một quốc gia gắn kết nền kinh tế của mình với nền kinh tế thế giới trên cơ sở chia sẻ lợi ích, đồng thời tuân thủ luật pháp và các chuẩn mực quốc tế chung
- ❖ Tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế quốc tế
  - Là đòi hỏi khách quan trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế
  - Sự phát triển của phân công lao động quốc tế và phát huy lợi thế so sánh
  - Là phương thức phát triển chủ yếu và phổ biến của các nước, nhất là các nước đang và kém phát triển trong điều kiện hiện nay.



## 2. Nội dung của hội nhập kinh tế quốc tế

---

- Chuẩn bị các điều kiện để hội nhập hiệu quả, thành công
- Thực hiện đa dạng hoá các hình thức quan hệ kinh tế quốc tế
- Thực hiện đa phương hoá các quan hệ kinh tế quốc tế



### 3. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam

---

#### *3.1. Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế*

- Mở rộng thị trường để thúc đẩy thương mại phát triển
- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hợp lý, hiện đại và hiệu quả
- Nâng cao trình độ của nguồn nhân lực và tiềm lực khoa học công nghệ quốc gia.
- Tăng cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước tiếp cận thị trường quốc tế
- Đảm bảo an ninh quốc gia, duy trì hòa bình, ổn định ở khu vực và quốc tế

## 3.2. Tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế



- Cạnh tranh gay gắt khiến nhiều doanh nghiệp trong nước gặp khó khăn
- Gia tăng sự phụ thuộc của nền kinh tế quốc gia vào thị trường bên ngoài.
- Thách thức đối với quyền lực Nhà nước, chủ quyền quốc gia.
- Bản sắc dân tộc và văn hóa truyền thống Việt Nam bị xói mòn trước sự “xâm lăng” của văn hóa nước ngoài.
- Nguy cơ khủng bố quốc tế, buôn lậu, tội phạm xuyên quốc gia, dịch bệnh, nhập cư bất hợp pháp...





## 4. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam

---

- Nhận thức sâu sắc về thời cơ và thách thức do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại.
- Xây dựng chiến lược và lộ trình hội nhập kinh tế phù hợp.
- Tích cực, chủ động tham gia vào các liên kết kinh tế quốc tế và thực hiện đầy đủ các cam kết của Việt Nam.
- Hoàn thiện thể chế kinh tế và luật pháp phù hợp với hội nhập
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế
- Từng bước xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ